

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 209/2026/HSST

Ngày: 26/3/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm – Nghề nghiệp: Giáo Viên

Bà Nguyễn Thị Nguyệt- Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Tuấn Việt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 26 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 197/2025/TLST - HS ngày 25/11/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn L - sinh ngày 22/11/2007; Giới tính: Nam. (Khi phạm tội 17 tuổi 03 tháng 25 ngày); Nơi ĐKTT và chỗ ở: TDP N, phường C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn T; Con bà: Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 223/2025/HS-ST ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh đã xử bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt 9 (chín) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam G, Trại tạm giam C, Công an thành phố H.

2. Họ và tên: Lê Hoàng M - sinh ngày 19/01/2007; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ E, phường Y, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lê Văn H1; Con bà: Nông Thị M1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

3. Họ và tên: Trịnh Anh T1 – sinh ngày 30/5/2005; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn T, xã Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Trịnh Đình T2; Con bà: Trịnh Thị H2; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 126/2024/HSST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ (nay Tòa án nhân dân khu vực 6, Hà Nội) tuyên phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 54 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

Nhân thân: Bản án số 137/2025/HSST ngày 11/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 6 tuyên phạt 30 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt 27 tháng tù của bản án số 126/2024/HSST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 57 (năm mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2025.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H.

4. Họ và tên: Đỗ Viết T3 - sinh ngày 24/12/2008; Giới tính: Nam. (Khi phạm tội 16 tuổi 02 tháng 23 ngày) Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn G, xã Q, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Đỗ Viết D. Con bà: Nguyễn Thị H3. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 137/2025/HSST ngày 11/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hà Nội tuyên phạt 15 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H.

5. Họ và tên: Nguyễn Trọng Q - sinh ngày 11/11/2007; Giới tính: Nam. (Khi phạm tội 17 tuổi 04 tháng 8 ngày); Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn T, xã Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Nguyễn Trọng N. Con bà: Trịnh Thị T4. Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 31/2025/HSST ngày 07/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ (nay Tòa án nhân dân khu vực 6, Hà Nội) tuyên phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H.

6. Họ và tên: Nguyễn Hiếu P - sinh ngày 24/8/2007; Giới tính: Nam. (Khi phạm tội 17 tuổi 6 tháng 23 ngày) Nơi ĐKTT và chỗ ở: TDP G, phường C, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Nguyễn Văn B. Con bà: Trần Thị T5. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

7. Họ và tên: Nguyễn Tiến M2 - sinh năm 2004; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ B, C, phường Y, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Nguyễn Tiến H4. Con bà: Lê Thị P1. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

8. Họ và tên: Trịnh Quang T6 - sinh ngày 31/10/2007; Giới tính: Nam. (Khi phạm tội 17 tuổi 4 tháng 16 ngày) Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ I, phường K, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Trịnh Văn P2. Con bà: Trần Thị Hồng H5. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

9. Họ và tên: Nguyễn Hoàng L1 - sinh năm 2006; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: số E Q, phường D, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Nguyễn Tiến T7. Con bà: Phạm Thị Phương T8. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Nguyễn Hoàng L1 về tội Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố H.

10. Họ và tên: Đào Hàn Quốc - sinh ngày 13/01/2009 ;Giới tính: Nam. (Khi phạm tội 16 tuổi 02 tháng 06 ngày)Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số B, ngõ C V, phường K, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Đào Tiến DũngCon bà: Bùi Diệu HươngVợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

11. Họ và tên: Nguyễn Duy Quang A - sinh ngày 24/4/2007;Giới tính: Nam. (Khi phạm tội 17 tuổi 10 tháng 23 ngày) Nơi ĐKTT và chỗ ở: TDP H, phường K, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Duy L2; Con bà: Nguyễn Thị Kim D1.Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

12. Họ và tên: Lê Chí N1 - sinh ngày 12/7/2007; Giới tính: Nam. (Khi phạm tội 17 tuổi 8 tháng 7 ngày); Nơi ĐKTT và chỗ ở: TDP A, phường C, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Lê Chí T9. Con bà: Đào Thị S.Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Tại phiên tòa có mặt đủ các bị cáo.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đào Hàn Q1:** Ông Đào Tiến D2, bà Bùi Diệu H6. Tại phiên tòa có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Viết T3:** Ông Đỗ Viết D, bà Nguyễn Thị H3. Tại phiên tòa có mặt.

- **Người bào chữa của bị cáo:** Nguyễn Văn L, bị cáo Nguyễn Duy Quang A, bị cáo Trịnh Quang T6, bị cáo Đào Hàn Q1, bị cáo Lê Chí N1: Ông Nguyễn Văn V – Trợ giúp viên pháp lý. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H. Tại phiên tòa có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Tống Quang D3, sinh ngày 16/11/2007;

Người đại diện hợp pháp của anh Tống Quang D3: Ông Tống Quang H7, sinh năm 1980 và Bà Lê Quỳnh H8, sinh năm 1982

Cùng trú tại: Thôn Đ, phường C, Thành phố Hà Nội. Tại phiên tòa có vắng mặt có lý do.

- Người đại diện làm công tác xã hội tham gia phiên tòa:

1. Bà Hoàng Thị H9 – Chuyên viên phòng V1, phụ trách Bảo trợ xã hội phường C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt có lý do

2. Bà Trần Thị Minh T10 – Chuyên viên phòng văn hóa - xã hội phường V1, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt có lý do

3. Bà Phạm Thị H10 - Chuyên viên phòng văn hóa – xã hội xã Q, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2025, Nguyễn Hoàng H11 (Sinh ngày: 06/6/2007; Trú tại: Thôn D, xã Q, Hà Nội; là học sinh lớp 12A7 trường THPT C) điều khiển xe máy đi trên đường bị Nguyễn Văn L (Sinh ngày: 22/11/2007; Trú tại: TDP N, phường C, Hà Nội; là học sinh lớp 12A8 Trường THPT C1) điều khiển xe máy tạt đầu xe của H11, giữa H11 và L xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và thách thức đánh nhau. Sau đó H11 kể lại chuyện cho Tổng Quang D3 (Sinh ngày: 16/11/2007; Trú tại: Thôn Đ, phường C, Hà Nội), còn L kể cho Lê Hoàng M (Sinh ngày: 19/01/2007; Trú tại: Tổ E, phường C, Hà Nội; là học sinh lớp 12A13 Trường THPT C1) biết việc thách thức cãi nhau giữa hai người.

Chiều ngày 18/3/2025, Tổng Quang D3 trên đường đi học về gặp Nguyễn Văn L đi cùng chiều, D3 nói: *“Chúng mày định đánh thằng H11 à, cẩn thận tao”*, L nói: *“Mày đánh được thì mày đánh đi”*, D3 nói: *“Ok”*, nói xong D3 và L đi về nhà.

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 19/3/2025, Tổng Quang D3 kể lại cho Nguyễn Đình T11 (Sinh năm: 2007; Trú tại: Thôn N, phường C; là học sinh lớp 12A15 Trường THPT C) về việc D3 mâu thuẫn với L. Nghe xong, T11 gọi điện thoại cho L để hỏi về mâu thuẫn, để hòa giải hai bên, nhưng D3 lại nói vào điện thoại của T11 để chửi và thách thức L đến đánh nhau vào buổi trưa cùng ngày tại cổng trường Chương Mỹ A. Bực tức vì D3 thách đánh nhau, L gọi điện thoại rủ Lê Hoàng M đi đánh nhau với Tổng Quang D3, thì M đồng ý. M lại lấy điện thoại gọi rủ thêm Nguyễn Duy Quang A (Sinh ngày: 24/4/2007; Trú tại: Số C, ngõ B, tổ A, phường P, Hà Nội), Trịnh Quang T6 (Sinh ngày 31/10/2007; Trú tại: Tổ H, phường K, Hà Nội), Nguyễn Tiến M2 (Sinh ngày: 27/8/2004; Trú tại: Tổ B, phường C, Hà Nội), Nguyễn Hoàng L1 (Sinh ngày: 10/10/2006; Trú tại: Số E, Q, phường H, Hà Nội), Đào Hàn Q1 (Sinh ngày: 13/01/2009; Trú tại: Số B, ngõ C V, P, phường K, Hà Nội)

cùng đi đánh nhau với D3. Đồng thời hẹn gặp nhau vào lúc 11 giờ 30 ở cổng trường C1, cả bốn đồng ý. Sau đó, Nguyễn Duy Quang A lại rủ thêm Lê Chí N1 (Sinh ngày: 12/7/2007; Trú tại: TDP A, phường C; là học sinh lớp 12A15 trường THPT N3) cùng đi đánh nhau, thì N1 đồng ý. Sau khi tan học, Quang A điều khiển xe máy Vario BKS: 29BE-079.89 chở N1 về nhà N1 lấy điện thoại rồi quay lại cổng trường THPT Chương M nhóm Lê Hoàng M đến cùng đi.

Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, nhóm học sinh ở H có: Trịnh Quang T6 mang theo 01 dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm đi cùng Nguyễn Tiến M2, Đào Hàn Q1 đến nhà Nguyễn Hoàng L1 tập trung. L1 đưa cho Nguyễn Tiến M2 cầm 01 thanh kiếm dài khoảng 65cm, cuộn vào áo của L1 mang theo làm hung khí. Cả nhóm gặp nhau và chờ nhau đi trên 02 chiếc xe máy đi trên đường Q hướng H – T17 (cũ) đến cổng trường THPT Chương Mỹ A để đánh Tổng Quang D3.

Xe 1: Nguyễn Hoàng L1 điều khiển xe máy Honda Vision, BKS: 29BE-065.39 chở Nguyễn Tiến M2 ngồi sau cầm kiếm cuộn trong áo.

Xe 2: Trịnh Quang T6 cầm theo 01 con dao điều khiển xe máy Honda Vision, BKS: 29T2- 221.79 chở Đào Hàn Quốc ngồi sau không cầm theo hung khí.

Đến khoảng 11 giờ 35 phút cùng ngày, nhóm học sinh ở C Mỹ có: Lê Hoàng M và Nguyễn Văn L cũng tan học về. Lê Hoàng M điều khiển xe Honda Vision BKS: 29Y1-393.69 chở L ngồi sau không cầm theo hung khí, trên đường đi Lê Hoàng M và L gặp Quang A điều khiển xe máy chở N1 ngồi sau. Cả 02 xe chờ nhau theo đường N đi đến chỗ hẹn ở cổng trường THPT C để cùng nhóm bạn đánh Tổng Quang D3. Trên đường đi, Lê Hoàng M liên lạc với nhóm các đối tượng ở H đang đi đến. Khi đi đến cầu R thuộc xã Đ, Chương M, nhóm Lê Hoàng M gặp nhóm Trịnh Quang T6 ở H cũng đi đến. Tất cả nhập vào thành nhóm chờ nhau đi trên 04 chiếc xe mô tô, cầm theo hung khí đi đến chỗ hẹn Cổng trường Trung học phổ thông Chúc Đồng đánh nhau với Tổng Quang D3.

- **Xe 1:** Nguyễn Hoàng L1 điều khiển xe máy Honda Vision, BKS: 29BE-065.39 chở Nguyễn Tiến M2 ngồi sau cầm kiếm cuộn trong áo.

- **Xe 2:** Đào Hàn Quốc điều khiển xe máy Honda Vision, BKS: 29T2- 221.79 chở Trịnh Quang T6 cất giấu dao ở túi ngực bên trong, mặc áo khoác bên ngoài.

- **Xe 3:** Nguyễn Văn L điều khiển xe Honda Vision BKS: 29Y1-393.69 chở Lê Hoàng M không cầm theo hung khí.

- **Xe 4:** Nguyễn Duy Quang A điều khiển xe máy Vario BKS: 29BE-079.89 chở Lê Chí N1 không cầm theo hung khí.

Nhóm của L chờ nhau đi trên 04 chiếc xe máy đến cổng trường THPT C, cả nhóm dừng lại chờ đánh Tổng Quang D3, nhưng lúc này Tổng Quang D3 vẫn ở

trong trường. Lê Hoàng M nhặt 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 20cm của nhà dân gần cổng trường để làm hung khí. Đến khoảng 11 giờ 40 phút, Nguyễn Văn L nhìn thấy Tống Quang D3 đi từ cổng trường học đi ra đường đứng trên vỉa hè. L đi bộ đến trước mặt Tống Quang D3 hỏi: “*Mày như nào*”, rồi L lao vào dùng chân, tay đâm đá vào mặt và người D3. Lê Hoàng M cầm gậy gỗ chạy đến vụt 04 phát trúng tay của D3 đang ôm đầu, Trịnh Quang T6 xông đến đâm vào mặt và người của D3. Nguyễn Tiến M2 rút kiếm khỏi áo khua khoắng và nói: “*Mày thích gạ em tao đánh nhau không*”, còn các đối tượng trong nhóm gồm Nguyễn Duy Quang A điều khiển xe chở Lê Chí N1; Đ Hàn Quốc và Nguyễn Hoàng L1 điều khiển xe máy dừng ở giữa đường. N1 xuống xe chửi bới D3. Các đối tượng L, Lê Hoàng M, T6 xông vào đánh Tống Quang D3, sau đó đứng ở giữa đường chửi D3 khoảng 02 phút. Thấy Tống Quang D3 không đánh lại, cả nhóm lên xe máy chở nhau quay về. D3 bức tức bị nhóm L đánh thương tích gãy xương sống mũi, nên khi thấy nhóm của L nổ xe máy đi, thì D3 chạy đến giơ chân đạp 01 phát trúng tay của L, nhưng L và cả nhóm vẫn điều khiển xe máy chở nhau bỏ đi về hướng C, Phường C. Lúc này D3 bị đánh đau, nên khi thấy nhóm bạn học sinh cùng trường T18 đi ra, D3 mới hô “*Đuổi theo chúng nó*” với mục đích để các bạn giữ nhóm L đã đánh D3 lại để báo thầy cô nhà trường. Các bạn D3 nghe tiếng hô của D3 và thấy D3 bị đau, nên lấy xe máy chở nhau đuổi theo nhóm của L. Cả nhóm bạn học trường PTTH Chúc Động chở nhau đi trên 07 chiếc xe máy, gồm:

- **Xe thứ 1:** Nguyễn Hiệu P (Sinh năm 2007, trú tại G, phường, C, Hà Nội) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, chở Nguyễn Trọng Q (Sinh năm: 2007, Trú tại: xóm T, xã T, Hà Nội), không mang theo hung khí gì.

- **Xe thứ 2:** Nguyễn Mạnh D4 (Sinh năm: 2007, Trú tại: phường C, Hà Nội) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream, đi một mình, không mang theo hung khí gì.

- **Xe thứ 3:** Nguyễn Công Quốc A1 (Sinh năm: 2007, Trú tại: N, phường C, Hà Nội) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, chở Hoàng Văn T12 (Sinh năm: 2007, Trú tại: thôn Đ, xã Q, Hà Nội) không đem theo hung khí gì.

- **Xe thứ 4:** Nguyễn Huy H12 (Sinh năm: 2007, Trú tại: TDP G, phường C, Hà Nội) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, đi một mình, không mang theo hung khí gì.

- **Xe thứ 5:** Nguyễn Đức T13 (Sinh năm: 2007; Trú tại: P, phường C, Hà Nội) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29X2-051.53 chở Nguyễn Văn N2 (thôn P, xã P, Hà Nội), không cầm theo hung khí gì.

- **Xe thứ 6:** Ngô Quang K (Sinh năm: 2007, Trú tại: C, phường C, Hà Nội) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29BE – 120.04 chở Dương Gia L3 (Sinh năm: 2007, T14 tại: xóm X, phường C, Hà Nội), không mang theo hung khí gì.

- **Xe thứ 7:** Quá trình di chuyển trên đường N hướng T đi C, Nguyễn Trọng Q rủ Đỗ Viết T3 (Sinh năm: 2008, Trú tại: Thôn G, xã T, Hà Nội) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave chở Trịnh Anh T1 (Sinh năm: 2005, Trú tại: Thôn T, xã T, Hà Nội), thì T3 và T1 đồng ý đi theo xem đánh nhau.

Trên đường đuổi theo đi từ trường THPT Chúc Động ra đường Q, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Hiếu P, Đỗ Viết T3 và Trịnh Anh T1 dừng lại nhặt gạch ở đường giấu trong người làm công cụ đánh nhau. P và Q điều khiển xe máy đến khu vực gần bãi rác xã Đ thì P dùng xe đập gạch đưa cho Q cầm 02 nửa viên gạch, còn T3 và T1 điều khiển xe đến khu vực đường trước cổng trường THCS N4 thì T1 nhặt 02 viên bê tông giấu trong người rồi tiếp tục đuổi theo nhóm của L.

Lúc này nhóm của Nguyễn Văn L đang đi trên đường N về hướng C, Phường C, thì Nguyễn Duy Quang A điều khiển xe máy chở Lê Chí N1 không đi cùng với nhóm của L nữa, mà rẽ đi đường khác để đi ăn tối. Còn 03 xe chở nhau trong nhóm của L tiếp tục di chuyển về C, gồm:

- **Xe 1:** Lê Hoàng M điều khiển xe Honda Vision BKS: 29Y1-393.69 chở Nguyễn Văn L không cầm theo hung khí.

- **Xe 2:** Nguyễn Hoàng L1 điều khiển xe máy Honda Vision, BKS: 29BE-065.39 chở Nguyễn Tiến M2 ngồi sau cầm kiếm cuộn trong áo.

- **Xe 3:** Đào Hàn Quốc điều khiển xe máy H14, BKS: 29T2- 221.79 chở Trịnh Quang T6 cất giấu dao ở túi ngực bên trong, mặc áo khoác bên ngoài.

Khi nhóm 03 xe máy của nhóm L đi đến trước cổng trường THCS N4, C, thì phát hiện có nhiều người chở nhau đi xe máy đuổi theo phía sau. Nguyễn Tiến M2 liền rút kiếm từ trong áo đang quần ra chĩa về phía nhóm học sinh trường C đi phía sau và nói: *“Chúng mày thích thì lên hết đây”*, tiếp theo L hô: *“Đ.m chúng mày lên hết đây”*, rồi nhóm của L tăng ga xe phóng nhanh trên đường với tốc độ cao khoảng 60 Km/giờ hướng ra đường Q. Nhóm học sinh trường Trung học phổ thông C cũng tăng ga xe đuổi theo sau.

Quá trình truy đuổi trên đường Q, nhóm Nguyễn Văn L thấy xe của Đỗ Viết T3 điều khiển chở Trịnh Anh T1 ngồi sau cầm 02 nửa viên gạch vượt lên qua xe nhóm của L. Thấy có 01 xe máy do T3 chở Trịnh Anh T1, nên nhóm L tăng ga xe đuổi theo xe T3. Lúc này T3 phát hiện bị nhóm Nguyễn Văn L đuổi, nên T3 điều khiển xe chở T1 phóng nhanh từ Quốc lộ F rẽ vào đường Đ rồi rẽ tiếp vào đường N hướng đi UBND huyện C, nhưng vẫn thấy xe của nhóm L phóng nhanh đuổi theo

phía sau. Khi thấy xe nhóm L đuổi gần đến xe Đỗ Văn T15, thì Trịnh Anh T1 ngồi sau xe cầm 02 nửa viên gạch trên tay giơ lên dọa ném về phía nhóm của Nguyễn Văn L. Nhìn thấy Trịnh Anh T1 giơ gạch lên, nhóm Nguyễn Văn L sợ bị ném, liền quay xe lại bỏ chạy theo hướng ngược lại đi ra đường quốc lộ 6. T15 cũng điều khiển xe quay đầu lại đuổi theo nhóm của L. Khi nhóm xe của L quay đầu chạy được một đoạn thì phát hiện phía trước có 06 xe máy của nhóm học sinh trường trung học phổ thông C đang đi chậm trên đường, đi phía ngược chiều đến. Nguyễn Tiến M2 ngồi sau xe của Nguyễn Hoàng L1 đã cầm kiếm giơ lên qua đầu dọa chém nhóm học sinh Chúc Động. Thấy vậy, Nguyễn Trọng Q (ngồi sau xe máy của Nguyễn Hiếu P) cầm 01 viên gạch trên tay ném về phía nhóm Nguyễn Văn L. Viên gạch ném trúng xe máy Honda Vision, BKS: 29BE-065.39 do Nguyễn Hoàng L1 điều khiển làm ốp nhựa bên trái thân xe bị nứt vỡ. Bị ném gạch, nhóm Nguyễn Văn L tăng ga xe máy phóng đi với tốc độ cao khoảng 70km/h, vượt qua xe máy của nhóm học sinh Chúc Động, phóng thẳng ra đường Q đến đường P thuộc khu C. Nhóm học sinh Chúc Động phát hiện liền quay xe đuổi theo nhóm của L, ra đến đường Quốc lộ 6 thì không thấy nhóm xe của L đâu, nên cả nhóm quay xe đi về.

***Hậu quả:** Tổng Quang D3 bị gãy xương chính mũi được cấp cứu tại Bệnh viện Đ.

Tiếp nhận tin báo, tại biên bản họp thôn B, xã T ngày 20/3/2025 và biên bản làm việc ngày 21/3/2025 của UBND xã T đã đề nghị Công an xã T, Chương M (cũ) xem xét xử lý nhóm thanh niên mang theo hung khí đánh một học sinh trường THPT C trước cổng trường gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang dư luận quần chúng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành xác minh làm rõ đối tượng và thu giữ vật chứng liên quan.

***Vật chứng thu giữ:**

+ 01 (một) thanh kiếm, có chuôi bằng gỗ chiều dài 22cm, chiều rộng 03cm, thân kiếm bằng kim loại chiều dài 50cm, chiều rộng 03cm được gắn liền từ chuôi đến thân kiếm và mũi kiếm có hình nhọn.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu sơn đen, đeo biển kiểm soát: 29BE-079.89, số khung: 559524, số máy: 1558804, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Duy Quang A.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng, đeo biển kiểm soát: 29Y1 – 393.69, số khung: 586448, số máy: 0502367, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hoàng M.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng, đeo biển kiểm soát: 29BE-065.39, do Nguyễn Hoàng L1 điều khiển bị ném vỡ ốp nhựa là tài

sản hợp pháp của gia đình Nguyễn Tiến M2 nên gia đình Tiến M2 đã sửa chữa, thay thế và bán cho người khác nên Cơ quan điều tra Công an thành phố H không thu giữ được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số A4432 ngày 11/4/2025 đối với Tổng Quang D3. Tuy nhiên, D3 kiên quyết từ chối giám định thương tích. Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định dẫn giải nhưng D3 vẫn khước từ giám định thương tích, không chấp hành việc dẫn giải thực hiện trưng cầu giám định thương tích và không có yêu cầu gì về dân sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã Trưng cầu Phòng K1 Công an thành phố H giám định 03 video thu giữ được trong quá trình rà soát camera xung quanh hiện trường.

Ngày 08/10/2025, Phòng K1 Công an thành phố H ra bản kết luận giám định số 6790/KLGD kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video (ký hiệu A2, A) gửi giám định. Đã mô tả hành động của những người xuất hiện trong video ký hiệu A2, A3 (chi tiết trong phụ lục kèm theo).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Tổng Quang D3 và người đại diện không yêu cầu đề nghị bồi thường trách nhiệm dân sự và không đề nghị xem xét xử lý đối tượng đã gây thương tích cho D3, cam kết không khiếu nại, ý kiến gì.

- Cơ quan điều tra tiến hành điều tra làm rõ nguồn gốc các phương tiện xe máy tạm giữ:

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu sơn đen, đeo biển kiểm soát: 29BE-079.89, số khung: 559524, số máy: 1558804 thu giữ của Nguyễn Duy Quang A. Qua tra cứu dữ liệu vật chứng xác định chiếc xe mô tô trên không nằm trong dữ liệu vật chứng. Năm 2024, chị Nguyễn Thị Kim D1 (mẹ của Quang A) mua mới chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vario về làm phương tiện sử dụng. Do Quang A đã đủ 16 tuổi nên để Quang A đứng tên đăng ký xe. Ngày 19/3/2025, chị Nguyễn Thị Kim D1 đi làm, không có mặt ở nhà, Quang A đã tự ý lấy xe máy trên đi.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng, đeo biển kiểm soát: 29Y1 – 393.69, số khung: 586448, số máy: 0502367, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hoàng M. Qua tra cứu dữ liệu vật chứng xác định chiếc xe mô tô trên không nằm trong dữ liệu vật chứng. Năm 2024, anh Lê Văn H1 mua lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision về làm phương tiện sử dụng. Ngày 19/3/2025, anh H1 đi làm sớm, Lê Hoàng M đã tự ý lấy chiếc xe máy trên để đi học, gia đình không biết việc M tự ý lấy xe.

- Đối với Tống Quang D3 đang đứng ở cổng trường Trung học phổ thông Chúc Động, thì bị nhóm của Nguyễn Văn L đến đánh D3 bị thương tích gãy xương sống mũi. D3 chỉ ôm đầu không dám chống trả lại. Khi thấy nhóm của L lên xe máy bỏ đi, thì D3 bức tức có chạy đến đập vào tay L nhưng không gây thương tích gì và L cũng ngồi lên xe máy bỏ đi. Sau đó D3 có kêu hô “đuổi theo chúng nó” mà theo D3 khai là mục đích để giữ các đối tượng đánh D3 lại, trình báo lực lượng Công an, thầy cô nhà trường, bởi bản thân D3 đang bị đánh đau và D3 không đuổi theo nhóm của L. Việc nhóm học sinh trường trung học phổ thông C đuổi theo nhóm Nguyễn Văn L đến khu C, Phường C gây rối ném gạch vào nhóm của L thì Tống Quang D3 không biết. Về nhân thân Tống Quang D3 chưa có tiền án, tiền sự, hiện D3 đang là học sinh lớp 12, chưa đủ 18 tuổi. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự Tống Quang D3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ pháp luật, mà áp dụng biện pháp xử lý hành chính Tống Quang D3 về hành vi gây mất trật tự ở nơi công cộng ở cổng trường học theo quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Đối với Nguyễn Công Quốc A1, Hoàng Văn T12, Nguyễn Mạnh D4, Nguyễn Huy H12, Nguyễn Đức T13, Nguyễn Văn N2, Ngô Quang K, Dương Gia L3 đã có hành vi điều khiển xe máy đuổi theo nhóm Nguyễn Văn L. Các đối tượng Quốc A1, T12, D4, H12, T13, N2, K, Gia L3 khai nhận mục đích đi xem đánh nhau do cùng đường đi học về và do hiếu kỳ. Các đối tượng với nhóm của Nguyễn Văn L không có mâu thuẫn xích mích gì từ trước và không bị ai rủ rê, lôi kéo để đuổi đánh nhóm Nguyễn Văn L, không biết việc Q, P, Thành T16 chuẩn bị hung khí là gạch mang theo để chuẩn bị đánh nhau. Do vậy, hành vi của các đối tượng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự công quy định tại điều 318 Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trịnh Anh T1, Nguyễn Trọng Q, Đỗ Viết T3, Nguyễn Hiểu P, Nguyễn Văn L, Lê Hoàng M, Nguyễn Tiến M2, Trịnh Quang T6, Nguyễn Hoàng L1, Đào Hàn Q1, Nguyễn Duy Quang A và Lê Chí N1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 109/CT-VKS - HS ngày 24/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội truy tố các bị cáo:

Nguyễn Văn L, Lê Hoàng M, Trịnh Anh T1, Nguyễn Trọng Q, Đỗ Viết T3, Nguyễn Hiểu P, Nguyễn Tiến M2, Trịnh Quang T6, Nguyễn Hoàng L1, Đào Hàn

Q1, Nguyễn Duy Quang A và Lê Chí N1 (có lý lịch nêu trên) về tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng và đều tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị áp dụng:

+ Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 104 Bộ luật hình sự; Điều 119, Điều 122 Luật tư pháp người chưa thành niên phạm tội đề nghị tuyên phạt Nguyễn Văn L từ 24 - 27 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 223/2025/HSST ngày 31/12/2025 của TAND khu vực 5, thành phố Hồ Chí Minh tuyên 09 tháng tù, phải chấp hành chung từ 33 – 36 tháng.

+ Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên phạt Nguyễn Hoàng L1 từ 27 – 30 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên phạt Nguyễn Tiến M2, Lê Hoàng M từ 30 - 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

+ Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên phạm tội đề nghị tuyên phạt Trịnh Quang T6 từ 21- 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng, thời hạn tính từ tuyên án.

+ Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên phạm tội đề nghị tuyên phạt Đào H – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 – 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

+ Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên đề nghị tuyên phạt Nguyễn Duy Quang A và Lê Chí N1 15 – 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 – 36 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

+ Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên phạt Trịnh Anh T1 30 – 36 tháng tù, tổng hợp hình phạt với Bản án số 137/2025/HSST ngày 11/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hà Nội tuyên phạt 30 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt 27 tháng tù của bản án số 126/2024/HSST

ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung các bản án từ 87 – 93 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 119, Điều 122 Luật tư pháp người chưa thành niên đề nghị tuyên phạt Nguyễn Trọng Q 21 – 24 tháng tù, tổng hợp hình phạt với các bản án số 31/HSST ngày 07/3/2025 của TAND huyện Chương Mỹ (cũ) tuyên 18 tháng tù, tổng hợp từ 39 – 42 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 104 Bộ luật hình sự; Điều 119, Điều 122 Luật tư pháp người chưa thành niên đề nghị tuyên phạt Đỗ Viết T3 12 – 15 tháng tù, tổng hợp hình phạt với các bản án đang chấp hành Bản án số 137/2025/HSST ngày 11/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 6 tuyên 15 tháng tù, tổng hợp từ 27 – 30 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên đề nghị tuyên phạt Nguyễn Hiếu P 15 – 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 -36 tháng.

***Vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, 106 BLTTHS đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kiếm, có chuôi bằng gỗ chiều dài 22cm, chiều rộng 03cm, thân kiếm bằng kim loại chiều dài 50cm, chiều rộng 03cm được gắn liền từ chuôi đến thân kiếm và mũi kiếm có hình nhọn.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim D1 (mẹ bị cáo Nguyễn Duy Quang A): 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu sơn đen, đeo biển kiểm soát: 29BE-079.89, số khung: 559524, số máy: 1558804.

- Trả lại cho ông Lê Văn H1 (bố bị cáo Lê Hoàng M): 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng, đeo biển kiểm soát: 29Y1 – 393.69, số khung: 586448, số máy: 0502367.

*** Án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ mâu thuẫn cãi nhau giữa Nguyễn Văn L và Tống Quang D3 khi đi xe máy trên đường. Ngày 19/3/2025, Nguyễn Văn L cùng với Lê Hoàng M rú

nhóm bạn Nguyễn Duy Quang A, Trịnh Quang T6, Nguyễn Tiến M2, Nguyễn Hoàng L1, Đào Hàn Q1 và Lê Chí N1 chở nhau trên 04 chiếc xe mô tô cầm theo hung khí là 01 kiếm, 01 con dao (loại gọt hoa quả) và 01 đoạn gậy gỗ đến cổng trường Trung học phổ thông C, xã T (nay xã Q) đánh gây thương tích cho Tổng Quang D3. Sau đó, nhóm của L chở nhau bằng xe máy quay về C, Phường C, thì bị nhóm học sinh trường C đi xe máy đuổi theo đến đường Q, Phường C, thành phố Hà Nội. Nguyễn Hiếu P điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Trọng Q và Đỗ Viết T3 điều khiển xe mô tô chở Trịnh Anh T1 cầm gạch, đá phóng nhanh đuổi nhau với nhóm của Nguyễn Văn L chở nhau trên 03 chiếc xe máy (gồm có: Nguyễn Hoàng L1 chở Nguyễn Tiến M2; Lê Hoàng M chở Nguyễn Văn L và Đào Hàn Q1 chở Trịnh Quang T6). Cả hai nhóm này phóng xe máy đuổi nhau trên đường Q - đường Đ - đường N thuộc địa phận TT C (cũ) gây mất trật tự công cộng. T1 cầm gạch dọa ném nhóm L thì bị nhóm L giơ kiếm dọa chém. Quyền cầm gạch ném 01 viên trúng xe mô tô Biển kiểm soát 29BE-065.39 do Hoàng L1 điều khiển chở Nguyễn Tiến M2 làm nứt, vỡ ốp nhựa xe. Sau đó, cả hai nhóm tăng ga bỏ chạy quay về nhà.

Đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn L, Lê Hoàng M, Trịnh Anh T1, Nguyễn Trọng Q, Đỗ Viết T3, Nguyễn Hiếu P, Nguyễn Tiến M2, Trịnh Quang T6, Nguyễn Hoàng L1, Đào Hàn Q1, Nguyễn Duy Quang A và Lê Chí N1 (có lý lịch nêu trên) về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nhất định để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Trong vụ án này, bị cáo tham gia với vai trò tích cực, Bị cáo L là người khởi xướng và rủ các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Hoàng M, Nguyễn Tiến M2 có vai trò là số 1 trong vụ án.

[2.2] Lê Hoàng M, Nguyễn Tiến M2. Các bị cáo được bị cáo Nguyễn Văn L rủ rê. Tham gia vụ án với vai trò thứ 2. Vì vậy cần có mức hình phạt nhất định để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo, bởi lẽ các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, Bị cáo Lê Hoàng M và Nguyễn Tiến M2, đều phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. đây là những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét cần cho các bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Tiến M2 được hưởng mức án tù có điều kiện cũng đủ răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn L khi phạm tội vẫn đang ở độ tuổi dưới 18 tuổi, vì vậy cần áp dụng điều 91,101 Bộ luật hình sự và Khoản 1 Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên để định mức hình phạt cho bị cáo.

Về Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt 9 (chín) tháng tù tại bản án số 223/2025/HS-ST ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.2] Đối với các bị cáo Trịnh Quang T6, Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Trọng Q, Trịnh Anh T1: Tham gia với vai trò tích cực và là thứ 3 trong vụ án.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trịnh Anh T1 và bị cáo Nguyễn Trọng Q thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo bởi lẽ: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trịnh Quang T6, Nguyễn Trọng Q khi phạm tội vẫn đang ở độ tuổi dưới 18 tuổi, vì vậy cần áp dụng điều 91,101 Bộ luật hình sự và Khoản 1 Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên để định mức hình phạt cho bị cáo.

Về Tổng hợp hình phạt: Cần áp dụng Điều 104 Bộ luật hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Q phải chấp hành hình phạt chung của theo Bản án số 31/2025/HSST ngày 07/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ (nay Tòa án nhân dân khu vực 6, Hà Nội) tuyên phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Buộc bị cáo Trịnh Anh T1 phải chấp hành hình phạt chung của bản án số 137/2025/HSST ngày 11/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hà Nội. Tuyên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 57 (năm mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2025.

[2.3] Đối với các bị cáo Đào Hàn Q1, Nguyễn Duy Quang A, Lê Chí N1, Đỗ Viết T3, Nguyễn Hiểu P: Tham gia trong vụ án có vai trò thứ 4.

Tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo bởi lẽ: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Đào Hàn Q1, Nguyễn Duy Quang A, Lê Chí N1, Nguyễn Hiểu P phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các khi phạm tội đều đang ở độ tuổi dưới 18 tuổi, vì vậy cần áp dụng điều 91,101 Bộ luật hình sự và Khoản 1 Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên để định mức hình phạt cho bị cáo.

Về Tổng hợp hình phạt: Cần áp dụng Điều 104 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Đỗ Viết T3 phải chấp hành tù của bản án số 137/2025/HSST ngày 11/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hà Nội tuyên phạt 15 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[4] Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, 106 BLTTHS:

[4.1] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kiếm, có chuôi bằng gỗ chiều dài 22cm, chiều rộng 03cm, thân kiếm bằng kim loại chiều dài 50cm, chiều rộng 03cm được gắn liền từ chuôi đến thân kiếm và mũi kiếm có hình nhọn.

[4.2] - Xét nguồn tiền mua xe máy là của bà Nguyễn Thị Kim D1. Vì vậy cần tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim D1 (mẹ bị cáo Nguyễn Duy Quang A) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu sơn đen, đeo biển kiểm soát: 29BE-079.89, số khung: 559524, số máy: 1558804.

- Trả lại cho ông Lê Văn H1 (bố bị cáo Lê Hoàng M): 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng, đeo biển kiểm soát: 29Y1 – 393.69, số khung: 586448, số máy: 0502367.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2025.

[5] Vụ án trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đảm bảo tính hợp pháp của các quyết định tố tụng và đảm bảo đúng trình tự tố tụng.

Án phí: các Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Văn L, Lê Hoàng M, Trịnh Anh T1, Đỗ Viết T3, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Hiểu P, Nguyễn Tiến M2, Trịnh Quang T6, Nguyễn Hoàng L1, Đào Hàn Q1, Nguyễn Duy Quang A, Lê Chí N1 phạm tội “Tội Gây rối trật tự công cộng”.

1.1- Áp dụng: Điểm b khoản 2, Điều 318 điểm s khoản 1 Điều 51 91, 101, 104 BLHS và Khoản 1 Điều 119, Điều 122, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn L 20 (hai mươi) tháng tù.

Tại bản án số 223/2025/HS-ST ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh đã xử bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt 9 (chín) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 29 (hai mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2025.

1.2 Áp dụng: Điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng M 28 (hai mươi tám) tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 56 (năm mươi sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3 Áp dụng: Điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến M2 28 (hai mươi tám) tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 56 (năm mươi sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4 Áp dụng: Điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65, 91, 101 BLHS và Khoản 1 Điều 119, Điều 124, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt: bị cáo Trịnh Quang T6 18 (mười tám) tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

1.5 Áp dụng: Điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 38 BLHS:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng L1 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.6. Áp dụng: Điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65, 91, 101 BLHS và Khoản 1 Điều 119, Điều 124; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt: Bị cáo Đào Hàn Q1 12 (mười hai) tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Quang A 14 (mười bốn) tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 28 (hai mươi tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.7 Áp dụng: Điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65, 91, 101 BLHS và Khoản 1 Điều 119, Điều 124, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí N1 12 (mười hai) tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

1.8 Áp dụng: Điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 91, 101, 104 BLHS và Khoản 1 Điều 119, Điều 122, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên:

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Trọng Q 20 (hai mươi) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: Tại Bản án số 31/2025/HSST ngày 07/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ (nay Tòa án nhân dân khu vực 6, Hà Nội) tuyên phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2025.

1.9 Áp dụng: Điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, 65, 91, 101, 104 BLHS và Khoản 1 Điều 119, Điều 122, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên:

- **Xử phạt:** Bị cáo Đỗ Viết T3 12 (mười hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: Tại bản án số 137/2025/HSST ngày 11/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hà Nội tuyên phạt 15 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2025.

1.10 Áp dụng: Điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38, 56 BLHS:

- **Xử phạt:** bị cáo Trịnh Anh T1 30 (ba mươi) tháng tù.

Tại Bản án số 137/2025/HSST ngày 11/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hà Nội tuyên phạt 30 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt 27 tháng tù của bản án số 126/2024/HSST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 57 (năm mươi bảy) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án 87 (Tám mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2025.

Áp dụng: điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 65 BLHS và Khoản 1 Điều 119, Điều 124, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hiếu P 12 (mười hai) tháng tù. Cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao các bị cáo Trịnh Quang T6, Nguyễn Duy Quang A, Đào Hàn Quốc về UBND phường K, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao các bị cáo Lê Hoàng M về UBND phường Y, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao các bị cáo Nguyễn Tiến M2, Nguyễn Hiếu P, Lê Chí N1 về UBND phường C, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Áp dụng: Các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kiếm, có chuôi bằng gỗ chiều dài 22cm, chiều rộng 03cm, thân kiếm bằng kim loại chiều dài 50cm, chiều rộng 03cm được gắn liền từ chuôi đến thân kiếm và mũi kiếm có hình nhọn.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim D1 (mẹ bị cáo Nguyễn Duy Quang A) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu sơn đen, đeo biển kiểm soát: 29BE-079.89, số khung: 559524, số máy: 1558804.

- Trả lại cho ông Lê Văn H1 (bố bị cáo Lê Hoàng M) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng, đeo biển kiểm soát: 29Y1 – 393.69, số khung: 586448, số máy: 0502367.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2025.

4. Án phí: Các bị cáo: Nguyễn Văn L, Lê Hoàng M, Trịnh Anh T1, Đỗ Viết T3, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Hiếu P, Nguyễn Tiến M2, Trịnh Quang T6, Nguyễn Hoàng L1, Đào Hàn Q1, Nguyễn Duy Quang A, Lê Chí N1. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày

nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 6 – Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Thắng